

VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 479/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết
thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc
thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số

118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Quyết định số 3578/QĐ-BKHCN ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 4211/QĐ-BKHCN ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 13/2025/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ trên địa

bàn tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ mới ban hành được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 463/TTr-SKHCN ngày 22 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết 28 thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (*danh mục chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Thời hạn ủy quyền:

1. Quyết định này có hiệu lực trong thời hạn 05 năm kể từ ngày ký ban hành.
2. Chấm dứt ủy quyền trước thời hạn trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh nội dung được ủy quyền hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấm dứt việc ủy quyền.

Điều 3. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện đúng nội dung trong phạm vi được ủy quyền, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền quy định tại Điều 1 của Quyết định này.
2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo quy định.
3. Thực hiện công khai, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện nội dung được ủy quyền theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
4. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có thay đổi liên quan

đến quy định của pháp luật kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hà

Phụ lục**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ỦY
QUYỀN CHO GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN**

*(Kèm theo Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 01/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh		
1	1.014438	Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh
2	1.014439	Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo
3	1.014440	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh
4	1.014431	Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh
5	1.014432	Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo
6	1.014433	Thủ tục công nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo
7	1.014435	Thủ tục công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo
8	1.014436	Thủ tục công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo
9	1.014437	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo sáng tạo, Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, Giấy công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo
10	1.014445	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
11	1.014446	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
12	1.014444	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà nước
13	1.014451	Thủ tục đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tài trợ, đặt hàng về đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

14	1.014452	Thủ tục sửa đổi, chấm dứt hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo
15	1.014453	Thủ tục đề nghị hỗ trợ lãi suất vay
16	1.014454	Thủ tục đề xuất tham gia chương trình hỗ trợ voucher
Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 06/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh		
17	1.014536	Thủ tục hỗ trợ tổ chức hội thảo khoa học tại Việt Nam
18	1.014537	Thủ tục hỗ trợ phát triển tạp chí khoa học
19	1.014538	Thủ tục hỗ trợ hoạt động sáng kiến, giải pháp cải tiến kỹ thuật hoặc hợp lý hóa sản xuất
20	1.014539	Thủ tục hỗ trợ hoạt động truyền thông khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phổ biến tri thức
21	1.014540	Thủ tục hỗ trợ thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài
22	1.014542	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu viên sau tiến sĩ
23	1.014541	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sĩ và học viên của chương trình đào tạo thạc sĩ
24	1.014544	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nhà khoa học xuất sắc có thành tích nổi bật trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ
25	1.014547	Thủ tục hỗ trợ mời nhà khoa học xuất sắc nước ngoài đến Việt Nam trao đổi học thuật ngắn hạn
26	1.014549	Thủ tục hỗ trợ tham dự và báo cáo kết quả nghiên cứu tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế
27	1.014551	Thủ tục hỗ trợ công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế
28	1.014553	Thủ tục hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng